

Bản án số: **57/2024/HNGĐ-ST.**

Ngày: 26/08/2024

V/v "*Ly hôn và nuôi con chung*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Quang Thanh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rạng Đông

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hiền Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Ông Nguyễn Văn Tạng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 124/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30/5/2024 về việc: "*Xin ly hôn và nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/08/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thảo U, sinh năm 1995**

Địa chỉ: số A Tổ G, thôn P, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng.

*** Bị đơn: Anh Đặng Hữu L, sinh năm 1984**

Địa chỉ: 1 T, Tổ H, Khu phố G, phường D, P, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Phạm Thị Thảo U trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên năm 2019, chị U và anh L tự tìm hiểu và tự nguyện yêu thương đến với nhau, chung sống như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang (nay là phường D, thành phố P). Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc và có với nhau một người con chung. Tuy nhiên trong thời gian chị U sinh con thì anh L ngoại tình nên chị U quyết định ly thân và về sinh sống cùng mẹ ruột tại tỉnh Lâm Đồng sống từ năm 2020 đến nay. Do vợ chồng không còn chung sống, không còn hạnh phúc, chị U không còn tình cảm với anh L nên chị U yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh L và chị U chung sống có 01 con chung tên Đặng Thiên N, sinh ngày 14/01/2020. Chị U yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị U không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị U cam kết vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị U ở xa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt..

Tại biên bản lời khai ngày 29/07/2024, anh Đặng Hữu L1 trình bày trình bày: Anh L1 và chị U yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D. Quá trình chung sống có 01 người con chung tên Đặng Thiên N, sinh ngày 14/01/2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và chị U đã về nhà bố mẹ ruột ở tỉnh Lâm Đồng sinh sống hơn 04 năm nay. Do đó anh L1 thống nhất ly hôn với chị U.

Về con chung: Anh L1 thống nhất giao cháu N cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh L1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh L1 cam kết không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L1 đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt anh trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, vụ án giải quyết đúng thời hạn. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng. Về thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thảo U được ly hôn với anh Đặng Hữu L.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Thiên N, sinh ngày 14/01/2020 cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, đề nghị không xem xét.

Về công nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị Thảo U yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Hữu L có địa chỉ tại khu phố G, phường D, thành phố P, Kiên Giang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

Chị U và anh L có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị U, anh L theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Sau khi xem xét các yêu cầu khởi kiện, nội dung bản tự khai của chị U và lời khai của anh L, cả 02 đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn chung sống một nhà 04 năm nay, cả hai cùng thống nhất ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Xét thấy cuộc sống vợ chồng anh L chị U không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L và chị U có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Từ các cơ sở đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thảo U được ly hôn với anh Đặng Hữu L.

- Về con chung: Ghi nhận ý kiến tự nguyện của các bên đương sự, giao cháu Đặng Thiên N, sinh ngày 14/01/2020 cho chị Phạm Thị Thảo U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, anh L và chị U có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Thảo U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Đặng Hữu L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,
QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thảo U được ly hôn với anh Đặng Hữu L.

- **Về con chung:** Giao cháu Đặng Thiên N, sinh ngày 14/01/2020 cho chị Phạm Thị Thảo U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, anh L và chị U có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Chị U và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị Thảo U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị U đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000188 ngày 13/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nay được khấu trừ vào tiền án phí, chị U đã nộp xong án phí. Anh L không phải chịu án phí.

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang Thanh